

Số: 185/BC- TK

Hải Dương, ngày 17 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN**  
**Năm 2019**

**I. Thông tin chung:**

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: TrucThon Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800064718
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng
- Địa chỉ: KDC Chúc Thôn, P.Cộng Hòa, TP. Chí Linh, T. Hải Dương.
- Số điện thoại: +84 02203 882243 - Số fax: +84 02203 883163
- Website: [tructhon.com.vn](http://tructhon.com.vn)
- Mã cổ phiếu: TRT

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Trúc Thôn, tiền thân là Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập ngày 25/11/1964. Trong quá trình xây dựng, phát triển Công ty được chia làm 3 giai đoạn chính:

- Từ năm 1964 ÷ tháng 12/2005, Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn là đơn vị hạch toán phụ thuộc và độc lập trực thuộc Công ty gang thép Thái Nguyên và Tổng Công ty Thép Việt Nam;
- Từ tháng 1/2006 chuyển đổi mô hình tổ chức thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3008/QĐ- BCN ngày 26/9/2005 của Bộ Công nghiệp.

\* Các thành tích đã đạt được:

- 02 Huân chương Lao động hạng ba: năm 1978 và 1981
- 02 Huân chương Lao động hạng nhì: năm 1987 và 1997
- Huân chương Lao động hạng nhất: năm 2009
- Huân chương Độc lập hạng ba: năm 2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất gạch ốp, lát các loại; khai thác, chế biến đất sét các loại; sản xuất Vật liệu chịu lửa các loại,...

- Địa bàn kinh doanh: Trong toàn quốc và xuất khẩu

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Người quản trị/Thư ký Công ty;
- Ban kiểm soát (BKS);
- Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành);
- Các phòng chức năng Công ty, gồm: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế hoạch – Vật tư, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật – An toàn, Phòng Thị trường.



- Các đơn vị thành viên, gồm: Nhà máy gạch ốp lát Sao Đỏ, Nhà máy Gạch chịu lửa Trúc Thôn, Mỏ đất sét Trúc Thôn. (không có tư cách pháp nhân, do Công ty trực tiếp quản lý, điều hành).

#### 5. Định hướng phát triển:

##### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Phát huy tối đa công suất, duy trì sản xuất và tiêu thụ ổn định 3 dây chuyên sản xuất gạch ốp lát và lò nung gạch chịu lửa công suất 12.000 tấn/năm.

- Làm chủ công nghệ trên dây chuyền SX mới gạch cao cấp porcelain đã đi vào hoạt động từ đầu tháng 9/2019. Nâng cao, ổn định chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm bằng các cơ chế linh hoạt, không để hàng tồn kho;

- Cần đổi tài chính nhằm đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh;

- Tiếp tục đầu tư một số thiết bị phục vụ khai thác.

##### 5.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty cam kết và chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cộng đồng. Thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình SXKD.

#### 6. Các rủi ro:

- Thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là gạch ốp lát ngày càng cạnh tranh quyết liệt hơn do các nhà SX gạch ốp lát cả nước đã SX ổn định và sẽ tăng năng lực SX cao hơn công suất thiết kế để giảm giá thành;

- Thị trường gạch chịu lửa bị thu hẹp do cạnh tranh, cạnh tranh không bình đẳng (nhiều đơn vị do trốn thuế nên có thể hạ giá), nhu cầu tiêu thụ gạch chịu lửa vẫn theo hướng nhập ngoại;

- Tài nguyên đất sét trên địa bàn dần cạn kiệt, thủ tục cấp phép khai thác kéo dài, chi phí đền bù khai thác cao, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động SXKD: (Phụ lục 02 kèm theo)

(Doanh thu thực tế là 348.000 tr đồng, song do trên 27.000 tr đồng là doanh thu bán SP chạy thử nên không được tính vào doanh thu năm 2019)

Trong 2019, các mặt hoạt động SXKD của Công ty chưa đạt yêu cầu, mục tiêu đề ra, ngoại trừ công tác đầu tư Dự án mở rộng. Một số chỉ tiêu chủ yếu như doanh thu, sản lượng gạch ốp lát đều thấp hơn kế hoạch, giá thành đôi khi chưa hợp lý, cho thấy hoạt động của Công ty gặp nhiều khó khăn mà nguyên nhân một phần do khách quan, song có cả yếu tố chủ quan, dẫn đến hiệu quả SXKD kém hơn nhiều so với những năm trước 2018. Do cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi SP của Công ty không đa dạng, phẩm cấp hạn chế. Do ảnh hưởng tỷ giá USD, giá nguyên liệu đầu vào tăng, số lượng lao động cao, năng suất thấp, đồng thời Công ty đang triển khai thực hiện Dự án đầu tư lớn,... nên chi phí sản xuất tăng, hiệu quả giảm. Mặc dù gặp rất nhiều bất lợi, khó khăn, có những vấn đề phải được nghiêm túc xem xét và khắc phục trong thời gian tới, song các cấp Lãnh đạo, NLD Công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong mọi hoạt động, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và NLD theo quy định.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành, Cán bộ quản lý:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	CP đại diện	Ghi chú
----	--------	---------	----------	-----------	-------------	---------

1	Đặng Văn Việt	CT.HĐQT kiêm TGD	1964	506.746	1.323.600	ĐDV của Tcty thép VN
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	Phó TGD	1977	0	882.400	
3	Đào Duy Minh	Phó TGD	1969	2.600		
4	Dương Thị Quyên	Kế toán trưởng	1974	0	0	

2.2.Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2019: không có

2.3. Cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV bình quân trong năm 500 người. Tham gia đóng BHXH 100% sau khi kết thúc thời gian thử việc theo quy định của pháp luật. Năm 2019 Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, nghĩa vụ đối với người lao động.

3.Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1 Tình hình đầu tư:

Công ty đã tập trung các nguồn lực để thực hiện và hoàn thành Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát granite cao cấp, công suất 4 triệu m2/năm với tổng mức đầu tư 289,8 tỷ đồng, song thực tế đã tăng gần trên 5% (lên khoảng hơn 300 tỷ đồng) do trượt giá USD từ cuối năm 2018, mặt bằng không thuận lợi, di chuyển nhiều tài sản tại khu vực Dự án và nhiều hạng mục cần thiết đã phải điều chỉnh/hoặc bổ sung nhằm thuận lợi cho đầu tư sau này.

Dây chuyền SX mới đã đi vào hoạt động từ đầu tháng 9/2019 với thiết bị hiện đại, song đến cuối năm 2019 hoạt động mới tạm ổn định, do nhân lực về công nghệ, điều hành, vận hành, Công ty chưa có kinh nghiệm trong SX gạch porcelain, cuối năm sản phẩm mới ra thị trường nên có độ trễ nhất định. Hiện Công ty đang thúc đẩy SX sản phẩm mới là gạch ốp lát porcelain kích thước 600x600mm, 800x800mm. Kế hoạch đầu năm 2020 sẽ bổ sung các sản phẩm kích thước khác (400x800; ốp tường 500x860, 600x800; 600x1.200mm) nhằm đa dạng hóa sản phẩm trong điều kiện thị trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

3.2.Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+), giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	270,4	593,9	323,5
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	363,5	321,4	-42,1
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	4,1	- 13,533	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-0,8	-1,989	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,3	-15,523	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,3	-15,523	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
--------------	----------	----------	---------

1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,24	0,82	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,59	0,18	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5	0,8	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,01	4,02	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	4,57	1,68	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,34	0,54	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,006	-0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,017	-0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,008	-0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,011	-0,04	

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (đến 20/02/2020)

##### 4.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 11.000.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: không CP (hết thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 28/3/2018-28/3/2019)

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không

##### 4.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số 220 cổ đông, phân theo các tiêu chí sau:

- Cổ đông lớn = 05 cổ đông, sở hữu 7.196.914 CP, tương ứng 65,42%;
- Cổ đông nhỏ = 216 cổ đông, sở hữu 3.803.086CP, tương ứng 34,58%;
- Cổ đông tổ chức = 07 cổ đông, sở hữu 5.398.032CP, tương ứng 49,07%;
- Cổ đông cá nhân = 213 cổ đông, sở hữu 5.601.968 CP, tương ứng 50,93%;
- Cổ đông trong nước = 220 cổ đông;
- Cổ đông nước ngoài: Không
- Cổ đông nhà nước: 1, sở hữu 2.206.000CP
- Cổ đông khác: không

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

##### 4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Trong năm 2019, tuy gặp nhiều khó khăn, song toàn thể CNV Công ty đã có những cố gắng nhất định, các lĩnh vực hoạt động SXKD vẫn được duy trì, thu nhập và mọi quyền lợi của NLĐ vẫn được đảm bảo.

Các mặt hoạt động cụ thể như sau:

- Gạch ốp lát: Sản xuất được duy trì trong cả năm, sản lượng thấp hơn kế hoạch 9,9%, tăng 8,06% so với năm 2018, song tính ổn định về năng suất, chất lượng và giá thành còn cần phải được quan tâm cải thiện, đặc biệt trong điều kiện khó khăn về thị trường ngày càng đòi hỏi chất lượng, mẫu mã, tính đa dạng sản phẩm và giá cả cạnh tranh quyết liệt,... như hiện nay. Do vậy, hiệu quả SXKD của Công ty giảm sút quá nhiều so với cùng kỳ năm 2018, sản phẩm mới đưa vào thị trường chậm so với kế hoạch nên tiêu thụ chậm, tồn kho lớn.

- Gạch chịu lửa: Tiếp tục khó khăn, việc mở rộng thị trường tiêu thụ gạch có chất lượng cao hơn còn hạn chế, chủ yếu sản xuất và tiêu thụ gạch cấp thấp, trong khi giá bán giảm so với 2018. Sản lượng SX đạt 93,45% KH, song lượng tiêu thụ chỉ đạt 79,54% KH dẫn đến lượng tồn kho cao, kém hiệu quả.

- Đất sét: Giấy phép khai thác đã được gia hạn từ giữa năm 2017, song một số thủ tục cần thiết bị kéo dài nên ảnh hưởng đến tiến độ công việc như đền bù, giải phóng mặt bằng,... Tuy nhiên cũng tạo thuận lợi cho Công ty trong việc cung cấp nguyên liệu cho hầu hết các SP..

- Lợi nhuận: -15,523 tỷ đồng

- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng được duy trì thường xuyên nên góp phần ổn định tư tưởng, ý thức của NLĐ.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### 2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: đầu năm 140,7 tỷ đồng, cuối năm 231,8 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 91,1 tỷ đồng là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm: 35 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn giảm: 4,8 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho tăng: 106,5 tỷ đồng (Chủ yếu tăng tồn kho sản phẩm gạch ốp lát).

+ Tài sản khác tăng: 24,4 tỷ đồng. (Do tại thời điểm 31/12/2019 Công ty còn được khấu trừ thuế GTGT chuyển sang năm sau là 27,4 tỷ đồng và chi phí trả trước ngắn hạn tăng 1,2 tỷ đồng).

- Tài sản dài hạn: đầu năm 129,6 tỷ đồng, cuối năm 362 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 232,4 tỷ đồng tương ứng 179,3% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Các khoản phải thu dài hạn tăng: 0,1 tỷ đồng.

+ Tài sản cố định tăng: 236,4 tỷ đồng do :

- Nguyên giá TSCĐ tăng 256,7 tỷ đồng (DA DC3 251,3 tỷ đồng, các TSCĐ khác là 5,4 tỷ đồng)

- Do trích khấu hao làm giảm TSCĐ là 20,3 tỷ đồng

+ Chi phí XDCB dở dang giảm: 45,1 tỷ đồng (Do tạm tăng TSCĐ DA DC3)

+ Tài sản dài hạn khác tăng: 41 tỷ đồng (Chi phí trả trước dài hạn tăng chủ yếu do đền bù giải phóng mặt bằng khai thác đất sét).

##### 2.2. Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nợ ngắn hạn: đầu năm 136,2 tỷ đồng, cuối năm 475,6 tỷ đồng; So với đầu năm tăng 339,4 tỷ đồng tương ứng 249,1% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Nợ ngắn hạn tăng: 168,8 tỷ đồng (Do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 119 tỷ đồng, phải trả người bán tăng 43,3 tỷ đồng, người mua trả tiền trước tăng 12 tỷ đồng, các khoản phải nộp ngân sách tăng 0,4 tỷ đồng, phải trả người lao động giảm 6,4 tỷ đồng và phải trả khác tăng 0,5 tỷ đồng).

-Nợ dài hạn: đầu năm 22.941 tr đồng, cuối năm 193.526 tr đồng; so với đầu năm tăng 170,6 tỷ đồng (Do vay dài hạn cho DA DC3).

-Vốn chủ sở hữu: đầu năm 134,1 tỷ đồng, cuối năm 118,3 tỷ đồng; So với đầu năm giảm 15,8 tỷ đồng tương ứng 11,8% là do giảm lợi nhuận lũy kế).

2.3.Một số chỉ tiêu trong bảng CĐKT năm 2018, 2019 cụ thể như sau:

*DVT: Tr đồng*

Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>
<b>A- Tài sản</b>	<b>270.404</b>	<b>593.954</b>
1- Tài sản ngắn hạn	140.731	231.877
- Tiền	44.453	9.445
- Các khoản phải thu	17.795	12.950
- Hàng tồn kho	73.567	180.095
- Tài sản ngắn hạn khác	4.916	29.385
2- Tài sản dài hạn	129.673	362.076
- Các khoản phải thu dài hạn	4.338	4.442
- Tài sản cố định	71.259	307.667
- Tài sản dở dang dài hạn	52.935	7.826
- Tài sản dài hạn khác	1.141	42.140
<b>B- Nguồn vốn</b>	<b>270.404</b>	<b>593.954</b>
1- Nợ phải trả	136.285	475.654
- Nợ ngắn hạn	113.344	282.127
- Nợ dài hạn	22.941	193.526
2- Vốn chủ sở hữu	134.119	118.300
- Vốn chủ sở hữu	134.119	118.300
- Nguồn kinh phí, quỹ khác		

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Những cải tiến từ những năm trước đã duy trì phát huy tác dụng: giao kế hoạch các chỉ tiêu chính cho các đơn vị thành viên sát thực tế SXKD, cơ chế thưởng phạt, thu nhập căn cứ hiệu quả SXKD và đóng góp của CBNV; kiểm soát việc thay thế vật tư, phụ tùng trong SX chặt chẽ hơn.

Các giải pháp về quản lý, thay đổi Cán bộ chủ chốt; lựa chọn đối tác, chính sách bán hàng, quản lý tài chính,... có sự thay đổi, điều chỉnh linh hoạt.

-Về công tác đầu tư:

Ban Điều hành đã tập trung tiến hành các bước để triển khai Dự án gạch ốp lát; song trong quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến chậm tiến độ khoảng 3 tháng so với mục tiêu, mặc dù thời gian thực hiện Dự án chưa đầy 1 năm. Công ty đã cẩn trọng, mạnh dạn đầu tư nâng cấp, cải tiến công nghệ và thực hiện nhanh nên đã đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và mang lại hiệu quả cho SXKD. Việc đầu tư cho Nhà máy gạch ốp lát và Nhà máy gạch chịu lửa từ các năm trước đã làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng và cải thiện điều kiện, môi trường làm việc. Tuy nhiên đầu tư trong giai đoạn kinh tế tăng trưởng chậm dần, cung vượt xa cầu,...đồng thời cũng đã làm tăng chi phí tài chính, giảm hiệu quả trong ngắn hạn.

- Về tài chính:

Năm 2019 Công ty vay vốn dài hạn trên 202 tỷ cho Dự án dây chuyền 3 theo tổng dự toán 289,8 tỷ đồng (tỷ lệ 70/30). Song tổng mức đầu tư thực tế trên 300 tỷ đồng (chưa kể các hạng mục đầu tư nhỏ lẻ khác cho toàn Công ty) nên tài chính có phần mất cân đối, đặc biệt là sau khi Dự án mới đi vào sản xuất, cùng với việc hàng tồn kho SP cũ cao;

Trong hoạt động SXKD cũng như đầu tư, Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích, minh bạch trong hạch toán và thực hiện nghiêm chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Chỉ tiêu SXKD 2020 (Phụ lục 02 kèm theo)

4.2. Về các Dự án đầu tư

- Hoàn thiện một số hạng mục đầu tư nhỏ lẻ, phụ trợ, cần thiết bổ sung cho dây chuyền 3 sản xuất gạch porcelain.

- Tiếp tục triển khai một số hạng mục đầu tư chuyển tiếp từ năm 2019 sang như: bổ sung thiết bị cho khai thác mỏ,...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019, các chính sách vĩ mô, tình hình kinh tế trong nước tuy ổn định, song nhu cầu về VLXD đã chậm lại. Các chỉ tiêu SXKD chính đã giảm sút, chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do một số nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan. Lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát, gạch chịu lửa, đất đèn tiếp tục bị cạnh tranh; đặc biệt Gạch chịu lửa hiệu quả giảm so 2018 do phải giảm giá để cạnh tranh. Lĩnh vực khai thác gặp khó khăn trong việc cấp phép khai thác dẫn đến không có sản lượng khai thác;

Nhân sự HĐQT ổn định, một số vị trí cán bộ chủ chốt có sự thay đổi; thu nhập, quyền lợi NLĐ được đảm bảo. Đây là động lực, nguồn động viên tích cực để toàn thể đội ngũ CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu KH SXKD năm 2020 và những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ cũng như đột xuất;

Kết thúc năm 2019, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, tuân thủ chỉ đạo, định hướng của HĐQT. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019. Tập trung duy trì sản xuất gạch ốp lát, gạch chịu lửa; tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và lắp đặt thiết bị liên quan đến Dự án đầu tư dây chuyền 3 gạch ốp lát.

06  
+ T  
HÀ  
TH  
T.V

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Mặc dù Chủ tịch HĐQT kiêm TGD song việc chuẩn bị các nội dung để báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua về doanh thu, lợi nhuận, đầu tư,...Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả dây chuyền sản xuất gạch ốp lát. Xem xét hiệu quả SX gạch chịu lửa;

- Nghiên cứu việc thay đổi tên và logo Công ty;

- Dây chuyền SX mới đã đi vào hoạt động từ đầu tháng 9/2019 với thiết bị hiện đại, song hoạt động chưa thực sự ổn định, cần bổ sung nhân lực có tay nghề chuyên môn cũng như cử cán bộ công nhân viên đi học tập nâng cao tay nghề về công nghệ, điều hành, vận hành trong SX gạch porcelain;

- Phát triển, duy trì thương hiệu gạch ốp lát RedStar, đất sét, gạch chịu lửa Trúc Thôn trên thị trường trong và ngoài nước;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất gạch ốp lát. Cân đối nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác đầu tư và duy trì hiệu quả SXKD trong việc khai thác đất sét và sản xuất gạch chịu lửa;

Giữ vững quan hệ bạn hàng, đối tác truyền thống, tìm kiếm đối tác đầu tư có tiềm năng nhằm khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của Công ty.

### V. Quản trị Công ty:

#### 1. Hội đồng quản trị:

##### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết		Ghi chú
			CP sở hữu	CP đại diện	
1	Đặng Văn Việt	CT.HĐQT kiêm TGD	506.746	1.323.600	
2	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT	530.000		
3	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT, Phó TGD		882.400	
4	Đông Tuấn Vũ	TVHĐQT	577,508		
5	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT	500.000		

- Thành viên HĐQT độc lập gồm: 01 người

- Thành viên HĐQT không điều hành gồm: 03 người.

+ Ông Đỗ Tô Hiệu

+ Ông Đông Tuấn Vũ

+ Ông Hoàng Trọng Bình



b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01 kèm theo*):

HĐQT gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, trong đó có 02 thành viên là ĐDV của Tổng công ty Thép VN, đồng thời Chủ tịch HĐQT kiêm TGD đã được phê chuẩn.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 3 phiên họp toàn thể, có 100% số Thành viên HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp. Đồng thời Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty (đảm bảo tuân thủ quy chế của HĐQT).

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý nếu cần.

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; Các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông và vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban	1981	0	
2	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên	1987	0	
3	Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên	1965	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Với số lượng 3 thành viên, trong năm 2019 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp định kỳ với Ban điều hành.

- BKS đã kiểm soát hoạt động SXKD, sự điều hành của HĐQT, Ban điều hành và bộ máy quản lý của Công ty để giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Đề xuất với HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, thẩm định báo cáo SXKD, tài chính năm của Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán để xem xét các yếu tố ảnh hưởng, tính chính xác, khách quan trong công tác hạch toán.

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm, đánh giá công việc thực hiện, phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các NQ ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Phụ cấp kiêm nhiệm	Tổng cộng (đ/năm)
I	Hội đồng quản trị				

1	Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	390.000.000	48.000.000	438.000.000
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT- Phó TGD	282.000.000	36.000.000	318.000.000
3	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
4	Đông Tuấn Vũ	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
5	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
<b>II</b>	<b>Ban điều hành, CBQL</b>				
1	Đào Duy Minh	Phó TGD	282.000.000		282.000.000
2	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	177.000.000		177.000.000
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban	69.000.000	30.000.000	99.000.000
2	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên		24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên		24.000.000	24.000.000

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan: không
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm thực hiện các nội dung công bố thông tin theo Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 06/10/2015 và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 06/10/2016 của Ủy Ban chứng khoán; đồng thời cung cấp thông tin trên hệ thống IDS của UBCKNN.

#### **VI. Báo cáo tài chính:**

- Ý kiến kiểm toán:
- Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo kiểm toán kèm theo*)

Công ty CP Trúc Thôn xin báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Lưu VT, Tký Cty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đặng Văn Việt**

**PHỤ LỤC 01****HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo thường niên số /BC-HĐQT ngày tháng năm 2020)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
1	Nghị quyết số 112a/NQ-HĐQT	02/3/2019	Thông qua kết quả SXKD (sau kiểm toán) năm 2018
			Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019
			Thông nhất trình ĐHĐCĐ 2019 về việc chia cổ tức 2018
			Nhất trí đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm TGD 2019
			Thông qua chương trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2019
2	Nghị quyết số 217/NQ-HĐQT	09/4/2019	Đại hội ĐCĐ 2019
3	Nghị quyết số 299/NQ-HĐQT	27/5/2019	Về việc vay vốn bồi thường, GPMB Dự án Mở rộng mở khai thác đất sét chịu lửa Khu vực phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh
4	Nghị quyết số 326/NQ-HĐQT	14/6/2019	V/v Phê duyệt Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
5	Nghị quyết số 510A/NQ-HĐQT	25/9/2019	V/v Vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh

**PHỤ LỤC 02**

**BẢNG SỐ LIỆU KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019			KH 2020	Ghi chú
			Thực hiện	% so với KH	% so 2018		
1	<b>Doanh thu</b>	Tr đồng	321.462	68,5	88,4	650.000	
2	<b>S/lượng sản xuất</b>						
	Gạch ốp lát	M2	5.798.249	90,1	108,06	8.050.000	
	Gạch chịu lửa	Tấn	10.280	93,45	85,06	100.000	
	Đất đèn	Tấn	494	41,17	40,29	8.000	
	Đất sét	Tấn	8.738	8,73	377,45	500	
2	<b>Lượng tiêu thụ</b>						
	Gạch ốp lát	M2	4.728.169	75,5	87,88	8.000.000	
	Gạch chịu lửa	Tấn	8.750	79,54	90,41	50.000	
	Đất đèn	Tấn	556	46,33	45,5	8.000	
	Đất sét	Tấn	20.552	41,1	2.281	500	
4	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr đồng	(15.523)			phần đầu có lãi	
5	<b>Thu nhập bình quân</b>	đ/người/tháng	8.500.000	100	98,83	9.000.000	